

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/06/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Ông Lương Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:44/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Xuân T ; Sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T , xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Ma Minh H ; Sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã HM, huyện CH tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Hà Xuân T trình bày: Anh Hà Xuân T và chị Ma Minh H tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước vào ngày 08/6/2020. Sau khi lấy nhau được một thời gian ngắn thì thấy không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh chị ly thân từ tháng cuối năm 2020. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai nay anh T xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Hà Ngọc H , sinh ngày 24/11/2020 lâu nay cháu H ở với chị H . Để ổn định cuộc sống cho cháu, anh T tự nguyện để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh T tự

nguyên nguyện cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết:

Bị đơn: Chị Ma Minh H trình bày: Chị H và anh T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau như anh T trình bày là đúng. Sau khi lấy nhau anh T không chung thủy và không chịu làm ăn nên vợ chồng mâu thuẫn. Anh chị ly thân từ trước tết vào cuối năm 2022. Nay chị H không còn tình cảm với anh T và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Hà Ngọc H , sinh ngày 24/11/2020. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con. Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) một tháng .

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình xác minh tại địa phương xác định: Anh Hà Xuân T và chị Ma Minh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công vào ngày 08/6/2020. Hiện nay chị Ma Minh H và con chung là cháu Hà Ngọc H , sinh ngày 24/11/2020 không sinh sống tại xã Ban Công. Anh Hà Xuân T là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Hà Xuân T ly hôn chị Ma Minh H . Giao cháu Hà Ngọc H , sinh ngày 24/11/2020 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Hà Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Hà Xuân T phải chịu án phí ly hôn sơ và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Anh Hà Xuân T và chị Ma Minh H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa anh Hà Xuân T và chị Ma Minh H đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh Hà Xuân T xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hà Xuân T ly hôn chị Ma Minh H.

Về con chung: Cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 24/11/2020 lâu nay ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T đồng ý cho để chị H nuôi con sau khi ly hôn. HĐXX căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 24/11/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

HĐXX buộc anh Hà Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 07 năm 2023 cho đến khi cháu Hà Ngọc H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí: Anh Hà Xuân T phải chịu án phí ly hôn sơ và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 238;; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hà Xuân T. Xử cho anh Hà Xuân T ly hôn chị Ma Minh H.

3. Giao cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 24/11/2020 cho chị Ma Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Anh Hà Xuân T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

-Buộc anh Hà Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 07 năm 2023 cho đến khi cháu Hà Ngọc H đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Anh Hà Xuân T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thậm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hà Xuân T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001916 ngày 28 tháng 03 năm 2023 của Chi

chục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Anh Hà Xuân T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt anh Hà Xuân T , vắng mặt chị Ma Minh H . Anh Hà Xuân T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Ma Minh H được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên